

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HS-ST

Ngày: 13/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1976, tại huyện KT, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Đội 4, xã KĐ, huyện KT, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T và bà Bùi Thị B; Vợ là Nguyễn Thị B và có 02 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Theo danh bản, chỉ bản số 209 lập ngày 22/7/2019 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Vinh, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội (*có mặt*).

Bị hại:

1. Chị Tổng Thị T, sinh năm 1999, (đã chết)

Nơi cư trú: xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định.

Người đại diện hợp pháp chi chi T: Ông Tống Văn C, SN 1961 và bà Phạm Thị H, SN 1964 (*bố, mẹ đẻ chi T có đơn xin xử vắng mặt*).

2. Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm 17, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định (*có đơn xin xử vắng mặt ngày 07/11/2019*)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn ST

Trụ sở: Phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Quyết T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình V; Trưởng phòng vận tải. (*văn bản ủy quyền ngày 09/11/2019*)

Nơi cư trú: Số 325 khu 6, Phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- Anh Phạm Chí C, SN 1996.

Địa chỉ: Xóm 17, xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định (*có đơn xin xử vắng mặt ngày 07/11/2019*)

Người làm chứng:

Ông Bùi Ngọc G, SN 1964; Trú tại thôn TM, xã TX, thành phố Hà Nội. (*vắng mặt*)

Bà Kiều Thị N, SN 1959; trú tại: Khu tái định cư BPC, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T có giấy phép lái xe hạng FC, lái xe cho Công ty TNHH ST có trụ sở tại Phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng từ tháng 6/2010.

Khoảng gần 8 giờ ngày 24/02/2019 T điều khiển xe đầu kéo nhãn hiệu Volvo BKS: 15C – 036.86, kéo theo Sơmiromooc nhãn hiệu CIMIC tải trọng 29.300 kg, BKS: 15R1-011.22 chở các trụ cột bê tông từ Công ty bê tông MĐ, có địa chỉ tại SĐ, Sơn Tây, Hà Nội đến công trình ở phường TM, NTL, Hà Nội. Khi đi đến km 17+200 Quốc lộ 21A gần cầu vượt Đại lộ TL thuộc địa phận thôn 6, xã TH, TT, thành phố Hà Nội. T điều khiển xe theo hướng ST-XM và đổ vào lề đường bên phải để ăn sáng, thấy xe chưa đỗ thẳng nên T tiếp tục lùi xe khoảng 10m. Lúc này chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1999, trú tại Xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 19K9-7438 chở sau chị Tống Thị T, sinh năm 1999, trú tại Xã XP, huyện XT, tỉnh Nam Định đi từ ST đến và dừng xe để tìm đường đi vào Làng văn

hóa các Dân tộc Việt Nam (chị ánh đồ xe phía sau đuôi xe ô tô khoảng 5m). Do không quan sát phía sau nên đã lùi xe va chạm vào phía trước xe mô tô của chị A làm xe mô tô bị đổ, chị A và chị T bị ngã ra đường.

Hậu quả:

Chị Tống Thị T và chị Phạm Thị Ngọc A bị thương được đưa đến Bệnh viện quân y 105 ST cấp cứu nhưng chị T đã tử vong, chị A bị gãy xương bả vai bên phải và lún nhẹ đốt sống L1. Xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 149/GĐTT-TTPY ngày 02/3/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Tống Thị T do đa chấn thương (chấn thương ngực, bụng, khung chậu mức độ rất nặng)

Đối với Phạm Chí C có hành vi giao xe mô tô cho Phạm Thị Ngọc A khi A không có giấy phép lái xe. Do A không nói và C không hỏi nên không biết A chưa có giấy phép lái xe. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TT đã xử phạt hành chính về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện lái xe theo quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Đối với Phạm Thị Ngọc A điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe vi phạm điểm a, khoản 5 Điều 21 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TT đã xử phạt hành chính về hành vi không có giấy phép lái xe.

Về dân sự:

Đỗ Văn T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Tống Thị T 150.000.000 đồng và gia đình chị A 25.000.000 đồng, chị A và gia đình chị T không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Công ty TNHH ST không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về xe Ô tô.

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả chiếc xe Ô tô đầu kéo BKS: 15R-152.46 keeos theo somiromooc BKS: 15R-081.14 và xe mô tô BKS:19K9-7438 cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 22/10/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ”; áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo với mức án tù 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 đến 4 năm.

Người bào chữa cho bị cáo thừa nhận luận tội của Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá đúng quá trình diễn biến thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Xong đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn và phải nuôi con nhỏ, nhân thân tốt lần đầu phạm tội. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 2 nghị Quyết 02/2018/NQHĐTP cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với đề nghị của người bào chữa không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, người bị hại tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng gần 8 giờ ngày 24/02/2019 bị cáo điều khiển xe đầu kéo nhãn hiệu Volvo BKS: 15C – 036.86, kéo theo Sơmiromooc nhãn hiệu CIMIC tải trọng 29.300 kg, BKS: 15R1-011.22 chở các trụ cột bê tông từ phường SĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội về công trình tại phường TM, quận NTL, thành phố Hà Nội. Khi đi đến km 17+200 Quốc lộ 21A thuộc địa phận thôn 6, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội theo hướng ST - XM. Bị cáo điều khiển xe đổ vào lề đường bên phải để ăn sáng, thấy xe chưa đỗ thẳng nên bị cáo tiếp tục lùi xe khoảng 10m. Do không quan sát nên không thấy chị A đang dừng đỗ xe mô tô phía sau cách đuôi xe ô tô khoảng 5m để

tìm đường đi vào Làng văn hóa các Dân tộc Việt Nam nên đã va vào phía trước xe mô tô của chị A chở chị T ngồi phía sau không kịp xử lý làm xe mô tô bị đổ, chị A và chị T bị ngã ra đường và bị thương được đưa đến Bệnh viện quân y 105 ST cấp cứu. Đã vi phạm khoản 1 Điều 16 luật giao thông đường bộ về lùi xe.

Hậu quả:

Chị T đã tử vong, chị A bị gãy xương bả vai bên phải và lún nhẹ đốt sống L1. Xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 149/GĐTT-TTPY ngày 02/3/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Tổng Thị T do đa chấn thương.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm về an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ. Trong tình hình hiện nay việc đảm bảo an toàn giao thông là vấn đề bức thiết và là nhiệm vụ cấp bách của nhà nước và của toàn xã hội. Bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định, hiểu biết các quy tắc điều lệ về trật tự an toàn giao thông xong bị cáo chủ quan, cẩu thả khi tham gia giao thông không tuân thủ nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ đã gây hậu quả nghiêm trọng làm chết 01 người. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm hạn chế những thiệt hại về người và tài sản, đồng thời nhằm ổn định sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội. Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là hộ nghèo con bị bệnh tim bẩm sinh, lỗi một phần do người bị hại Phạm Thị Ngọc A chưa được phép điều kiện phương tiện tham gia giao thông, chưa học và hiểu biết luật lệ giao thông dẫn đến không biết xử lý tình huống dừng và đỗ xe khi tham gia giao thông; bị hại và đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Tổng Thị T 150.000.000 đồng và gia đình chị Phạm Thị Ngọc A 25.000.000 đồng. Đại diện cho gia đình nạn nhân và chị A có đơn xin xử vắng mặt và không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô đầu kéo BKS: 15R-152.46 kéo theo somiromooc BKS: 15R-081.14 và xe mô tô BKS:19K9-7438 cho chủ sở hữu hợp pháp. Các bên liên quan đều không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T **18 (mười tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND xã KĐ, huyện KT, tỉnh Hải Dương, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội. Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã KĐ, huyện KT, tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết

